

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1055/STP-TC

Triển khai Kế hoạch số 3988/KH-UBND
ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Đồng Nai

Đồng Nai, ngày 01 tháng 8 năm 2015

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4;

Căn cứ Kế hoạch số 3988/KH-UBND ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ;

Ngày 12/5/2015, Sở Tư pháp có Công văn số 581/STP-TC về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đến các Phòng chuyên môn, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nghiên cứu nội dung Kế hoạch trên và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP báo cáo Sở Tư pháp trước ngày 15/8/2015. Giao Văn phòng Sở theo dõi đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp xây dựng kế hoạch thực hiện của Sở, báo cáo Lãnh đạo Sở trong tháng 8/2015. (Kế hoạch được đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy>)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Minh Thiện

Số: 3988/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 6 năm 2015

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014
và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ về chính sách
tinh giản biên chế và chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện
về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ**

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ về quy định chế độ chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế nhằm đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư, không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác, góp phần đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị; xây dựng tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý.

- Việc thực hiện phải trên cơ sở rà soát, phân loại, đánh giá lại đội ngũ cán bộ, công chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật. Việc chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế phải chính xác, kịp thời và đúng theo quy định. Không làm ảnh hưởng, xáo trộn đến tư tưởng, đời sống của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tinh giản biên chế phải đảm bảo thực hiện theo đúng nguyên tắc và trình tự thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; công khai Đề án tinh giản biên chế và danh sách đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế, thực hiện tốt quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, huyện và xã đảm bảo đúng đối tượng, chế độ theo quy định.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP

a. Phạm vi điều chỉnh

- Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã;

- Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

- Các hội được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước hoặc do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội làm chủ sở hữu (sau đây gọi chung là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) được chuyển đổi từ công ty nhà nước, công ty thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, nay tiếp tục được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện sắp xếp lại theo phương án cổ phần hóa, giao, bán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, phá sản hoặc chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp công lập;

- Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước nay được cấp có thẩm quyền bán hết phần vốn nhà nước;

- Nông, lâm trường quốc doanh sắp xếp lại theo quy định của pháp luật.

b. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã;

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và theo các quy định khác của pháp luật.

- Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, kiểm soát viên trong các

công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước hoặc do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội làm chủ sở hữu (không bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động).

- Những người là cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử làm người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao tại các hội.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015

a. Phạm vi điều chỉnh

Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, huyện, xã.

b. Đối tượng áp dụng

- Nghị định này được áp dụng đối với cán bộ quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức mà không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở cấp tỉnh, huyện, xã (sau đây gọi chung là cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm).

- Cán bộ thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định này.

III. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Tổ chức Hội nghị triển khai do UBND tỉnh chủ trì

a. Thành phần tham dự: số lượng 250 người, cụ thể:

- * Khối đảng:

Đại diện các Ban đảng, đảng đoàn, đoàn thể, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

- * Khối nhà nước:

- Cấp tỉnh:

- + Lãnh đạo, Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) các cơ quan hành chính cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;

- + Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Giám đốc nhân sự (cán bộ phụ trách nhân sự) của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh.

- + Người đứng đầu và người phụ trách công tác tổ chức các Hội đặc thù cấp tỉnh.

- Cấp huyện: Lãnh đạo UBND; Lãnh đạo và 01 chuyên viên phòng Nội vụ, Lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch, Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội huyện.

b. Thời gian tổ chức Hội nghị: 01 ngày, dự kiến vào đầu tháng 6/2015.

c. Địa điểm: Dự kiến Hội trường Tỉnh ủy.

2. Tổ chức thực hiện tại các cơ quan, đơn vị

2.1. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, Mục II của Kế hoạch này thuộc tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế như sau:

a. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

b. Xây dựng Đề án tinh giản biên chế đến năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình theo trình tự sau:

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ để xác định những nhiệm vụ không còn phù hợp cần loại bỏ, những nhiệm vụ trùng lặp cần chuyển giao sang cơ quan, đơn vị khác; những nhiệm vụ cần phân cấp cho cấp dưới, địa phương và tổ chức sự nghiệp hoặc doanh nghiệp đảm nhận.

- Sắp xếp lại tổ chức, gắn với cải tiến quy chế làm việc, cải cách thủ tục hành chính, loại bỏ tổ chức trung gian.

- Sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo các nội dung sau:

+ Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, khung năng lực cho từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ đối với ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức;

+ Lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất giữ lại làm việc ổn định, lâu dài;

+ Xác định và lập danh sách số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong diện tinh giản biên chế.

Sau khi hoàn chỉnh Đề án gửi Sở Nội vụ trước ngày 30/6/2015 để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (thông qua Sở Nội vụ). Trường hợp có thay đổi nội dung Đề án tinh giản biên chế được duyệt thì phải có văn bản giải trình, thuyết minh cụ thể đề Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung.

c. Lập danh sách và kinh phí việc thực hiện tinh giản biên chế định kỳ 2 lần/năm (6 tháng/1 lần) trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ và Sở Tài chính) theo đúng quy định, cụ thể:

- Chậm nhất là ngày 01 tháng 10 của năm trước liền kề các cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm sau liền kề của đơn vị mình để giải quyết theo thẩm quyền;

- Chậm nhất là ngày 01 tháng 4 hàng năm các đơn vị gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm của đơn vị mình để giải quyết theo thẩm quyền.

- Riêng trong năm 2015, chỉ áp dụng đối với các đối tượng có thời điểm tinh giản vào 6 tháng cuối năm 2015 (kể từ ngày 01/7/2015). Thời hạn gửi danh sách về Sở Nội vụ, Sở Tài chính chậm nhất là ngày 30/6/2015.

Sau ngày 01 tháng 10 của năm trước liền kề hoặc sau ngày 01 tháng 4 hàng năm, nếu cơ quan, đơn vị không gửi danh sách tinh giản biên chế thì không thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Điều này.

d. Thủ tục đề nghị thực hiện chính sách tinh giản biên chế thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh trên cơ sở các quy định của Trung ương.

đ. Thực hiện quyết toán kinh phí chi trả chế độ tinh giản biên chế và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện tinh giản biên chế của đơn vị gửi Sở Nội vụ chậm nhất vào ngày 30/11 hàng năm.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, được sử dụng tối đa không quá 50% số biên chế đã được tinh giản và 50% số biên chế giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật để tuyển dụng mới cán bộ, công chức, viên chức; số còn lại được cắt giảm và đưa vào biên chế dự phòng do cơ quan có thẩm quyền quản lý để sử dụng bố trí biên chế cho các tổ chức được thành lập mới hoặc triển khai các nhiệm vụ mới được cấp có thẩm quyền giao.

2.2. Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015

Cơ quan quản lý cán bộ có trách nhiệm rà soát, lập danh sách những người được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này và dự toán kinh phí giải quyết đối với từng đối tượng gửi Sở Nội vụ (Hệ Nhà nước) và Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Hệ Đảng) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này đối với đối tượng được hưởng.

IV. LỘ TRÌNH VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Đầu tháng 6/2015: UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai;
- Từ ngày 08/6/2015 đến 30/6/2015: tổ chức triển khai, thực hiện tại các cơ quan, đơn vị và hoàn thành Đề án tinh giản biên chế đến năm 2021, danh sách

đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí tinh giản biên chế năm 2015 gửi về Sở Nội vụ;

- Sở Nội vụ, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng thời gian theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

- Riêng đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thời gian thực hiện theo quy định tại Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ;

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức hội nghị triển khai cấp tỉnh được lấy từ nguồn ngân sách tỉnh. Giao Sở Nội vụ dự trù kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a. Chủ trì phối hợp các ngành có liên quan thực hiện:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP trên toàn tỉnh.

- Thẩm định Đề án tinh giản biên chế, danh sách đối tượng thực hiện tinh giản biên chế đến ngày 31/12/2021 của các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thẩm tra danh sách đối tượng thực hiện tinh giản biên chế theo định kỳ hàng năm gửi Sở Tài chính để tính toán chế độ chính sách, kinh phí thực hiện. Tổng hợp danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xem xét; sau khi có ý kiến thẩm tra của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí chi trả chế độ chính sách và cấp phát kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế.

- Đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế ở các cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ tình hình và kết quả thực hiện tinh giản biên chế của tỉnh theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức lãnh đạo không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP.

b. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế dự phòng trong thực hiện tinh giản biên chế và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định nguồn ngân sách để tạm ứng chi trả cho các đối tượng thực hiện tinh giản biên chế và chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức lãnh đạo không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP.

- Hướng dẫn và kiểm tra, quyết toán kinh phí chi trả chế độ cho các đối tượng tinh giản biên chế ở các đơn vị.

- Tổng hợp, đề nghị Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí và thực hiện quyết toán kinh phí chi trả cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

- Tham gia với Sở Nội vụ trong việc thẩm định Đề án tinh giản biên chế; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Chịu trách nhiệm thẩm tra việc tính toán chế độ chính sách của các đơn vị trên cơ sở danh sách đối tượng tinh giản biên chế do Sở Nội vụ chuyển sang.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện công tác tinh giản biên chế và chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức lãnh đạo không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên toàn tỉnh.

- Giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm tra danh sách đối tượng, kinh phí chi trả và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ về Quy định chế độ chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

- Phối hợp cùng Sở Nội vụ triển khai, hướng dẫn đối với các cơ quan, đơn vị thuộc hệ Đảng quản lý thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP theo quy định.

- Thẩm định và tổng hợp kết quả tinh giản biên chế và chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng, Đoàn thể hàng năm gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp chung tham mưu phê duyệt và báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính theo quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị và địa phương

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế. Ra Quyết định cho đối tượng nghỉ theo thẩm quyền và kịp thời chi trả chế độ

chính sách sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí chi trả tỉnh giãn biên chế.

6. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Kho bạc nhà nước tỉnh có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố trong việc thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí tỉnh giãn biên chế cho các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu theo quy định.

7. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

Có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tỉnh giãn biên chế trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Thường trực, Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức TU;
- BHXH tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Các Hội đặc thù cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đồng Nai;
- Lưu VT, VX.

CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái